

Số: **2843** /BC-BCA-C04

Hà Nội, ngày **10** tháng **11** năm 2025

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(V/v dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với
người sau cai nghiện ma túy)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và sự phân công của Chính phủ, Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện, như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách được đặt ra trong bối cảnh yêu cầu của công tác hòa nhập cộng đồng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy hiện nay nhằm bảo đảm thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ta về công tác này. Cụ thể:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu tổng quát là “tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng...”, với một trong các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là “rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”. Tiếp đến, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng xác định mục tiêu “hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”.

- Tại Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về việc ban hành Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Công văn số 06/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Công an Tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức tiếp nhận nhiệm vụ này từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 97 Cơ sở cai nghiện công lập là đơn vị cấp Phòng do UBND các tỉnh, thành phố quản lý đã bàn giao lại cho Công an cấp tỉnh và được tổ chức lại thành 77 đội do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh quản lý và bắt đầu thực hiện từ ngày 01/3/2025.

- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, trong đó có nội dung “Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay để người cai nghiện được học nghề, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn, việc làm cho người sau cai nghiện ma túy”.

- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

Qua triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với nhóm người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị methadone, người bán dâm hoàn lương, báo cáo của các tỉnh, thành phố cho thấy, chính sách đã mang lại hiệu quả rõ nét, có tác động tích cực cả về mặt kinh tế và xã hội.

Tuy nhiên, việc vay vốn chưa phát triển rộng rãi trong khi nhu cầu vay thực tế lớn; nhiều người thực sự khó khăn lại không tiếp cận được vốn vay do

không đủ điều kiện vay. (Theo kết quả khảo sát nhu cầu vay vốn năm 2013 dành cho 4 nhóm đối tượng người nhiễm HIV, người bán dâm, người điều trị methadone và người sau cai nghiện tại 7 tỉnh, thành phố: Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Lâm Đồng, trong tổng số 1.536 người được hỏi có 85,5% người có nhu cầu vay vốn. Tương tự, kết quả khảo sát 1.105 người tại 5 tỉnh, thành phố: Điện Biên, Hải Phòng, Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ năm 2018 cho thấy 89,32% có nhu cầu vay vốn).

Từ bối cảnh nêu trên cho thấy việc ban hành một quyết định quy định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là cần thiết, nhằm khắc phục bất cập, khó khăn hiện nay, bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách về phòng, chống ma túy

- Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy hướng tới đối tượng gồm: người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy; để đảm bảo mục tiêu, chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy gồm có chính sách đối với cá nhân người sau cai nghiện ma túy và chính sách đối với cơ sở sản xuất kinh doanh (doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh) có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy.

- Việc ban hành chính sách nhằm mục tiêu cụ thể hóa nội dung tại điểm b, khoản 4, Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, điểm b, khoản 2, Điều 79 và khoản 3, Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự quy định về việc hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

- Chính sách được ban hành nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy về cư trú tại địa phương để hòa nhập cộng đồng đồng thời khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc; thể hiện chính sách nhân văn, nhân đạo, khoan dung của Đảng và Nhà nước; tạo điều kiện giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy qua các chính sách của Nhà nước; thể hiện trách nhiệm, tình cảm của người thân, gia đình và cộng đồng xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy để từ đó xóa đi mặc cảm tự ti, nhằm ổn định cuộc sống, trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái nghiện để giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Kế thừa những quy định phù hợp, sửa đổi những quy định không còn phù hợp, bổ sung những vấn đề mới nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập trong các quy định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của công tác cai nghiện ma túy hiện nay và trong những năm tiếp theo.

- Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy của một số quốc gia trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam; bảo đảm phù hợp với pháp luật, thông lệ và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Quyết định này dự kiến xây dựng 02 nhóm chính sách lớn, bao gồm:

Chính sách 1: Ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Chính sách 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

1. Chính sách 1: Ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

1.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các Bộ, ngành có liên quan triển khai về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương, nhưng kết quả chưa cao, cụ thể:

- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ tháng 6/2014 đến 31/12/2020 là 6,5 năm, tuy nhiên, thời gian thực tế thực hiện cho vay tại các tỉnh, thành phố không nhiều, cụ thể là: giai đoạn 1, thời gian cho vay từ tháng 6/2016 đến 31/12/2017; giai đoạn 2, thời gian cho vay từ tháng 1/2020 đến 31/12/2020. Lý do, từ tháng 6/2014 đến 4/2016, ngân sách nhà nước chưa bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Sau thời điểm 31/12/2017 việc cho vay lại bị tạm dừng cho đến thời điểm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg.

- Tính đến hết 31/12/2020, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội 15

tỉnh, thành phố thí điểm đã giải ngân cho 577 lượt khách hàng là cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương với tổng số tiền là 14,833 tỷ đồng (Trong đó, giai đoạn từ tháng 7/2016 đến hết tháng 12/2017, giải ngân cho 504 cá nhân, hộ gia đình vay với tổng số tiền là 12,883 tỷ đồng; từ tháng 1 đến tháng 12/2020, 8/15 tỉnh, thành phố đã giải ngân cho 73 cá nhân và hộ gia đình được vay vốn với tổng số tiền là 1,950 tỷ đồng). Số đối tượng vay vốn chủ yếu là hộ gia đình người sau cai nghiện ma túy 261/577 hồ sơ (45,2%), tiếp đến là cá nhân, hộ gia đình người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế 198/577 (34,3%); cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV 94/577 (16,2%); cá nhân, hộ gia đình người bán dâm hoàn lương vay vốn 23/577 (4 %).

- Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng tổ dân phố, thôn, bản, đặc biệt là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn một số nơi chưa thực sự tin tưởng người vay, sợ mất vốn nên trong quá trình xác nhận, bình xét cho đối tượng yếu thế vay, ít nhiều vẫn e ngại; việc xác định đối tượng đủ khả năng trả nợ vay theo cam kết đôi khi quá khắt khe nên nhiều người khó khăn, thực sự muốn vay vốn thì không được xem xét cho vay; cá biệt có nơi chưa hướng dẫn cụ thể cho người vay xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh để được vay vốn theo quy định.

- Việc bố trí vốn chậm, cũng như sự gián đoạn cho vay sau thời điểm 31/12/2017, cộng thêm diễn biến phức tạp của dịch Covid từ năm 2020 nên quá trình triển khai thực hiện cho vay theo Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg còn hạn chế, tại một số địa phương chưa phát sinh nghiệp vụ cho vay Quyết định này.

- Quy định người sau cai nghiện chỉ được vay qua hộ gia đình nhưng trên thực tế, nhiều gia đình không đồng ý làm hồ sơ vay; một số muốn vay nhưng vì gia đình đã được vay theo chương trình khác nên không được giải quyết cho vay theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi để đào tạo nghề và phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình, hạn chế tình trạng tái nghiện, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và các mục tiêu cần đạt được liên quan đến “giảm cầu” trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng theo Quyết định số

29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3.2. Giải pháp 2: Ban hành Quyết định quy định riêng về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Tác động của giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi phí: Việc giữ nguyên, không ban hành Quyết định quy định chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện mà tủy sẽ không tháo gỡ được những vướng mắc, bất cập liên quan đến điều kiện vay vốn, đối tượng vay vốn, hồ sơ, thủ tục vay vốn của người sau cai nghiện mà tủy, Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác vẫn còn tư tưởng e ngại. Vì thế, hiệu quả của công tác hòa nhập cộng đồng chưa được cao.

- Lợi ích: Không làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

1.4.2. Tác động của giải pháp 2: Ban hành Quyết định quy định riêng về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm

- Chi phí

+ Có thể gây ra xáo trộn đối với các đối tượng đang chịu sự tác động của chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện mà tủy, yêu cầu các đối tượng phải có những thay đổi cho phù hợp với chính sách mới; làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

+ Có thể xảy ra một số trường hợp người sau cai nghiện mà tủy sau khi vay vốn dễ tiếp tục tái nghiện dẫn đến rủi ro tín dụng đối với Ngân hàng chính sách xã hội, cụ thể:

Sau khi hoàn thành cai nghiện, nhiều người vẫn còn tâm lý dao động, thiếu sự giám sát chặt chẽ, dễ bị lôi kéo trở lại con đường cũ; Môi trường sống không ổn định, thiếu sự hỗ trợ tâm lý, không có việc làm bền vững khiến họ sử dụng vốn sai mục đích hoặc tiêu xài cá nhân; Thiếu cơ chế sàng lọc, đánh giá tín nhiệm cá nhân phù hợp, dẫn đến việc xét duyệt cho vay mang tính hình thức, trong khi người vay chưa thực sự sẵn sàng tái hòa nhập; Chưa có quy trình hỗ trợ hậu vay vốn, như tư vấn nghề nghiệp, kết nối việc làm, theo dõi sử dụng vốn... khiến quá trình sử dụng vốn bị buông lỏng.

Hệ quả là một số khoản vay rơi vào tình trạng nợ xấu, nợ quá hạn, ảnh

hưởng đến uy tín và hiệu quả tín dụng chính sách; đồng thời tạo tâm lý e ngại, thận trọng cho cán bộ tín dụng địa phương khi triển khai chính sách.

- Lợi ích

+ Về kinh tế

Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là thực hiện chính sách nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ để làm ăn, tạo việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống, từng bước nâng cao khả năng lao động, yên tâm làm giàu trên chính quê hương của mình, hạn chế vay "tín dụng đen", tránh được các tệ nạn xã hội, không bị các thế lực thù địch, các phần tử xấu lôi kéo, lợi dụng, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu cần đạt được liên quan đến "giảm cầu" trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Với việc quy định nguồn vốn để thực hiện chương trình bao gồm:

+ Ngân sách trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

+ Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

(1) Chương trình tín dụng thực hiện cho vay đối tượng là người sau cai nghiện ma túy, đây là đối tượng vay vốn cần nhiều hỗ trợ về nhiều mặt để việc sử dụng vốn vay có hiệu quả, rủi ro tín dụng cũng thường cao hơn so với nhiều nhóm đối tượng khác, chính sách tín dụng cần đảm bảo thời gian thực hiện lâu dài, qua nhiều chu kỳ vay vốn để người sau cai nghiện được ổn định và phát triển kinh tế, do đó cần có sự hỗ trợ về nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, đồng thời mức cho vay lớn và đa dạng về mục đích vay cũng như đối tượng vay vốn (đối với mục đích đào tạo nghề ngắn hạn, mức cho vay tối đa là 04 triệu đồng/tháng/người sau cai nghiện ma túy cũng yêu cầu có sự ổn định dài hạn về nguồn vốn bao gồm cả nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và nguồn vốn NHCSXH huy động; Theo kết quả khảo sát đánh giá tình hình thực tế về nhu cầu vay vốn đối với người sau cai nghiện ma túy tại các địa phương, tổng nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng làm đối với đối tượng này khoảng 1.040,73 tỷ đồng/năm với thời hạn cho vay và thu hồi nợ dài. Nếu sử dụng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và kỳ hạn ngắn của tổ chức, cá nhân trên thị trường để cho vay Chương trình sẽ gây áp lực rất lớn và tiềm ẩn rủi ro trong thanh khoản đối với hoạt động của NHCSXH.

(2) Hiện nay theo Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hằng năm khoảng 10% và NHCSXH đang thực hiện cho vay trên 20 chương trình tín dụng chính sách. Nếu tiếp tục giao NHCSXH huy động vốn thị trường để cho vay Chương trình tín dụng đối với người sau cai nghiện mà tụy sẽ ảnh hưởng đến năng lực thực hiện các chương trình tín dụng chính sách khác, làm phân tán nguồn lực tài chính, giảm khả năng tập trung nguồn lực cho các chương trình tín dụng chính sách khác như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, nhà ở xã hội...

Trường hợp vẫn giao NHCSXH huy động vốn để cho vay Chương trình, NHCSXH đề xuất phương án: Ngân sách Trung ương cấp 50% tổng nhu cầu vốn cho Chương trình, NHCSXH sẽ huy động 50% còn lại để cho vay, theo nguyên tắc đối ứng. Việc NHCSXH huy động vốn chỉ thực hiện sau khi có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền về việc phân bổ 50% vốn từ ngân sách nhà nước, nhằm bảo đảm có cơ sở pháp lý, đồng thời giảm thiểu rủi ro thanh khoản cho hệ thống và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của NHCSXH theo Chiến lược đến năm 2030. Nguồn vốn do NHCSXH huy động trong cơ chế đối ứng này, được ưu tiên thực hiện thông qua kênh phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

+ Về xã hội

Tín dụng chính sách xã hội trải qua 20 năm thực hiện đã thể hiện được tính ưu việt, tính cộng đồng cao thông qua hoạt động của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại các thôn bản, các tổ chức chính trị- xã hội. Các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng chính sách xã hội đến nay đã thực sự đi vào cuộc sống, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, làm thay đổi căn bản nhận thức của đối tượng thụ hưởng. Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện mà tụy một mặt giúp họ có nhiều cơ hội tiếp xúc với cộng đồng xã hội; được các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và Tổ Tiết kiệm vay vốn để tạo lập cuộc sống; mặt khác cũng làm cho người sau cai nghiện mà tụy cảm thấy được sự quan tâm, chung tay giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội, từ đó sẽ hạn chế tình trạng tái nghiện. Bên cạnh đó, thông qua triển khai hoạt động tín dụng chính sách đối với người sau cai nghiện mà tụy, chính quyền có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với đối tượng này, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh từ cơ sở, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

+ Góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách trong lĩnh vực giảm nghèo, an sinh xã hội: Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện mà tụy góp phần đồng bộ với hệ thống các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng chính sách khác.

+ Việc ban hành chính sách góp phần thúc đẩy, phát huy, đảm bảo quyền con người, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước ta trong đảm bảo quyền con người nhất là quyền việc làm, quyền của những người yếu thế trong xã hội.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Sau khi cân nhắc về chi phí và lợi ích của giải pháp đưa ra, Bộ Công an kiến nghị ban hành Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy với mục tiêu hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy về địa phương hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái nghiện, “giảm cầu”, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

2. Chính sách 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy

2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Trong các chính sách tín dụng ưu đãi hiện hành đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, chưa có quy định riêng chính sách tín dụng để khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng chính sách tín dụng cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy nhằm mục tiêu khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc, từ đó giúp họ có thu nhập ổn định, hạn chế tình trạng tái nghiện. Đồng thời, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với nhóm người yếu thế theo phương châm, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: Không ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

2.3.2. Giải pháp 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

2.4.1. Tác động của giải pháp 1

- Chi phí: Việc không ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy sẽ không khuyến khích việc tiếp nhận người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, không giúp nâng cao được hiệu quả của công tác hòa nhập cộng đồng.

- Lợi ích: Không gây xáo trộn đối với các đối tượng chịu sự tác động của chính sách, không làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

2.4.2. Tác động của giải pháp 2

- Chi phí: Có thể gây ra xáo trộn đối với các đối tượng đang chịu sự tác động của chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, yêu cầu các đối tượng phải có những thay đổi cho phù hợp với chính sách mới; làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

- Lợi ích: Giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên, việc ban hành chính sách tín dụng đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy nhằm mục tiêu thu hút và khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia công tác hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng nhằm chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong thực hiện các chính sách nhân văn đối với đối tượng đặc thù.

+ Về kinh tế: Cơ sở sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn nên tạo điều kiện tốt hơn để đầu tư sản xuất, kinh doanh tạo ra của cải vật chất, kinh tế cho cơ sở sản xuất kinh doanh và cho xã hội; đồng thời tạo nguồn thu nhập cho người sau cai nghiện ma túy, ổn định cuộc sống.

+ Về xã hội: Thể hiện tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách của Đảng, Nhà nước ta, khuyến khích sự quan tâm, cùng chung tay của cộng đồng xã hội, từng bước xoá bỏ sự xa lánh đối với người sau cai nghiện ma túy, góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Sau khi cân nhắc về chi phí và lợi ích của giải pháp đưa ra, Bộ Công an kiến nghị ban hành Quyết định về chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy với mục tiêu thu hút, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy về địa phương hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái nghiện, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an đã xây dựng hồ sơ trình dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, lấy ý kiến các bộ, ngành có liên quan. Đồng thời, đăng tải trên

Công thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi. Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Công an đã gửi, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ Quyết định.

2. Các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan; ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đều nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Bộ Công an đã tiếp thu các ý kiến tham gia khác để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Việc giám sát và tổ chức thi hành chính sách được thực hiện bởi các cơ quan sau:

1. Các cơ quan giám sát bao gồm: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành bao gồm: Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài Chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân các cấp và các bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là Báo đánh giá tác động của chính sách của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam,
- Lưu: VT, C04.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Long

